

LUẬN ĐẠI THỪA KHỞI TÍN

QUYỂN HẠ

Nói về đối trị chấp tà, tất cả các chấp tà chẳng có chấp nào là không dựa vào ngã kiến mà dấy lên. Nếu xa rời ngã kiến thì không có chấp tà. Ngã kiến có hai loại:

1. Ngã kiến của nhân.
2. Ngã kiến của pháp.

Ngã kiến của nhân căn cứ vào các phàm phu nói ra có năm loại:

1. Như trong kinh nói: “Pháp thân Như Lai rất ráo vắng lặng giống như hư không”. Hạng phàm phu ngu muội nghe điều ấy, không hiểu nghĩa lý đó, thì chấp là tánh Như Lai giống như hư không luôn luôn ở khắp nơi. Vì loại trừ chấp trước của họ, nên trình bày về tướng hư không chỉ là phân biệt chứ thật sự không thể đạt được. Có cách nhìn đối đãi do các sắc, dùng tâm phân biệt nên gọi là hư không. Sắc đã chỉ là tâm vọng phân biệt, nên biết hư không cũng không có thật thể, tất cả mọi cảnh tướng chỉ là những phân biệt của tâm vọng. Nếu xa rời tâm vọng thì tướng nơi cảnh giới không còn, chỉ riêng tâm chân như không nơi nào không đầy khắp, đây là nghĩa lý về tự tánh của Như Lai giống như hư không, chứ không phải là nói như không gian là thường còn, là luôn có.

2. Như trong kinh nói: “Tất cả pháp thế gian đều hoàn toàn trống vắng, thậm chí pháp Chân như, Niết-bàn cũng hoàn toàn là không, bản tánh như vậy xa rời tất cả mọi tướng”. Hạng phàm phu ngu muội nghe điều ấy, không hiểu nghĩa lý đó, liền chấp là pháp Niết-bàn, Chân như chỉ là không và chẳng có gì. Vì loại trừ kiến chấp của họ, nên trình bày về Pháp thân chân như tự thể bất không, vì đầy đủ vô lượng tánh công đức.

3. Như trong kinh nói: “Như Lai tạng đầy đủ các tánh công đức không tăng không giảm”. Hạng phàm phu ngu muội nghe rồi không

hiểu nghĩa lý đó, liền chấp là Như Lai tạng có pháp sắc và tâm, tự sai biệt với nhau. Vì loại trừ kiến chấp này, nên trình bày về chân như vốn không có pháp nhiệm ô nào sai biệt, hình thành có tướng công đức vô biên, chứ không phải là tướng nhiệm ô.

4. Như trong kinh nói: “Tất cả các pháp tạp nhiệm của thế gian đều dựa vào Như Lai tạng mà phát sanh, tất cả các pháp không khác với chân như”. Hàng phàm phu ngu muội nghe điều ấy nhưng không hiểu nghĩa lý đó, liền nói Như Lai tạng có đủ tất cả pháp nhiệm ô phiền não. Vì trừ bỏ kiến chấp này, nên trình bày về Như Lai tạng vốn có vượt qua hàng sa số công đức thanh tịnh không khác với chân như, vượt qua hàng sa số các pháp phiền não, ô nhiễm chỉ là vọng phân biệt là có, chứ vốn không có vì tự tánh từ vô thủy đến nay chưa từng có chút tương ứng với Như Lai tạng, nếu Như Lai tạng tương ứng với nhiệm ô mà khiến chứng đắc hội nhập dứt trừ vọng chấp thì không hợp lý.

5. Như trong kinh nói: “Dựa vào Như Lai tạng mà có sanh tử đạt được Niết-bàn”. Hàng phàm phu ngu muội nghe điều ấy nhưng không biết được nghĩa lý đó, liền nói dựa vào Như Lai tạng thì sanh tử có bắt đầu, vì thấy có bắt đầu nên lại nói Niết-bàn có điểm cuối cùng của Niết-bàn. Vì loại trừ kiến chấp này, nên trình bày về Như Lai tạng không có ranh giới ban đầu, vô minh theo đó mà có sanh tử từ vô thủy. Nếu nói ngoài ba cõi lại lại có chúng sanh mới phát sanh, đó là luận thuyết trong kinh của ngoại đạo, chứ không phải là lời Phật thuyết ra. Vì Như Lai tạng không có thời gian sau cuối, chứng đạt chủng tử này thì mãi mãi đoạn dứt sanh tử, đạt được Niết-bàn cũng không có thời gian cuối cùng. Dựa vào ngã kiến của nhân mà phát sanh bốn loại nhận thức, vì thế từ đây hình thành bốn loại kia.

Nói về ngã kiến của pháp, là vì hàng Nhị thừa độn căn, Đức Thế Tôn chỉ vì họ thuyết giảng về con người là vô ngã, những người ấy liền chấp trước hoàn toàn vào năm uẩn sanh diệt, sợ hãi sanh tử, vọng giữ lấy Niết-bàn. Vì trừ bỏ kiến chấp này, nên trình bày về pháp năm uẩn vốn có tánh không sanh, không sanh nên cũng không có diệt, không diệt nên xưa nay là Niết-bàn. Nếu như hoàn toàn xa rời phân biệt chấp trước, thì biết tất cả pháp nhiệm hay pháp tịnh đều là đối đãi nhau mà hình thành. Vì vậy nên biết, tất cả các pháp từ xưa đến nay, chẳng phải sắc, chẳng phải tâm, chẳng phải trí, chẳng phải thức, chẳng phải không, chẳng phải có, suy cho cùng đều là tướng không thể diễn tả được, nhưng có ngôn ngữ diễn tả chỉ bày nên dạy về pháp ấy, đều là phương tiện khéo léo của Như Lai, mượn ngôn ngữ để dẫn dắt chúng sanh, khiến

chúng sanh vượt khỏi văn tự phân biệt mà tiến vào chân như. Nếu như theo ngôn ngữ mà chấp trước nghĩa lý thì tăng thêm phân biệt hư vọng, không phát sanh trí tuệ chân thật và không đạt được Niết-bàn.

Phân biệt về tướng trạng tu hành chánh đạo, nghĩa là hết thấy Như Lai đạt được chánh nhân thành tựu đạo quả, tất cả Bồ-tát phát tâm tu tập, khiến cho hiện tại tiến lên thành tựu đạo nghiệp. Sơ lược mà nói thì phát tâm có ba loại tướng trạng:

1. Tín thành tựu phát tâm.
2. Giải hạnh phát tâm.
3. Chứng phát tâm.

- Tín thành tựu phát tâm: Là dựa vào địa vị nào tu tập công hạnh gì, đạt được niềm tin vững chắc để có thể có năng lực phát tâm. Nên biết người này căn cứ vào chủng loại bất định (Bất định tụ), dùng năng lực của pháp huân tập thiện căn, tin sâu vào nghiệp quả mà thực hành mười nghiệp thiện, chán nổi khổ sanh tử và mong cầu Vô thượng giác, được gặp chư Phật và các vị Bồ-tát, thừa sự cúng dường, tu hành các công hạnh, trải qua mười ngàn kiếp, niềm tin mới được thành tựu. Từ đấy về sau, hoặc là nhờ sức chỉ dạy của chư Phật và các vị Bồ-tát, hoặc vì lòng đại bi, hoặc vì chánh pháp sắp đến thời kỳ hoại diệt, do bảo vệ pháp Phật nên tự mình phát tâm. Đã phát tâm rồi tiến vào tụ chánh định, hoàn toàn không thoái lui, trú trong chủng tánh Phật tương ứng với nhân tố thù thắng. Hoặc có chúng sanh, từ lâu xa đến nay vì thiện căn kém cỏi, phiền não sâu dày che kín tâm tư, tuy được gặp chư Phật và các vị Bồ-tát lại thừa sự cúng dường, mà chỉ gieo chủng tử được sanh vào cõi trời, người, hoặc gieo trồng chủng tử Bồ-đề thuộc hàng Nhị thừa. Hoặc có người tuy cầu Đại đạo Bồ-đề, nhưng căn cơ không vững chắc nên có khi tiến lên, có khi thoái lui, hoặc có người được gặp Phật và các vị Bồ-tát lại cúng dường thừa sự tu hành các công hạnh, chưa đầy đủ được mười ngàn đại kiếp, trong thời gian ấy gặp được duyên mà phát tâm. Gặp được duyên như thế nào? Đó có nghĩa là hoặc được thấy hình tướng của Phật, hoặc cúng dường chúng Tăng, hoặc được hàng Nhị thừa chỉ dạy, hoặc thấy người khác phát tâm. Phát tâm thuộc loại này đều là chưa ổn định, nếu như gặp phải duyên xấu thì có người sẽ thoái lui, rơi vào phần vị Nhị thừa.

Lại nữa, tín thành tựu phát tâm, nói sơ lược có ba:

1. Phát tâm chánh trực, là đúng như lý nghĩ nhớ chính đáng về pháp chân như.
2. Phát tâm thâm trọng, là vui mừng tập hợp tất cả các hạnh

thiện.

3. Phát tâm đại bi, là nguyện trừ bỏ tất cả đau khổ cho chúng sanh.

Hỏi: Tất cả chúng sanh và tất cả các pháp đều cùng chung một pháp giới, không có hai tướng, dựa theo lý thì chỉ cần nhớ nghĩ chính đáng về chân như, vì sao lại nhờ tu tập tất cả các hạnh thiện cứu giúp tất cả chúng sanh?

Đáp: Không phải như vậy. Giống như ngọc quý mà ni có bản tánh trong suốt lại ở trong quặng hỗn tạp, giả sử có người luôn luôn nhớ nghĩ đến điều ấy, mà không làm mọi cách và không dùng công sức để gạn lọc, thì mong muốn được trong suốt rốt cuộc không thể nào được. Pháp Chân như cũng lại như vậy, thể tuy trong sáng và đầy đủ mọi công đức, nhưng bị vô số phiền não làm cho nhiễm bẩn, giả sử có người luôn luôn nhớ nghĩ đến điều ấy, mà không thực hành phương tiện và không tu tập các công hạnh, muốn cầu được thanh tịnh thì cuối cùng không kết quả gì. Vì vậy cần phải trước mắt tập hợp tất cả các hạnh thiện để cứu giúp tất cả mọi chúng sanh, xa rời vô số phiền não cấu nhiễm kia để pháp chân như hiển hiện sáng ngời.

Phương tiện thực hành sơ lược có bốn loại:

1. Phương tiện thực hành căn bản, là quán xét tất cả các pháp bốn tánh vô sanh, xa rời vọng kiến không trú trong sanh tử.

Lại quán xét tất cả các pháp do nhân duyên hòa hợp thì nghiệp quả không mất, dấy lên lòng đại bi tu tập các hạnh thiện, thâm hóa chúng sanh chứ không trú vào Niết-bàn. Vì chân như tách rời tướng trạng sanh tử và Niết-bàn tùy thuận hạnh này để làm căn bản. Đây gọi là phương tiện thực hành căn bản.

2. Phương tiện có năng lực làm cho dừng lại, đó là sự hổ thẹn và hối hận về sai lầm của mình, năng lực này ngăn lại tất cả các pháp ác khiến không lớn thêm được. Vì chân như xa rời tất cả các tướng sai lầm, nên tùy thuận chân như mà ngăn lại các điều ác. Đây gọi là phương tiện có năng lực làm cho dừng lại.

3. Phương tiện phát sanh và nuôi lớn thiện căn, là tâm khởi lên sự cung kính đối với Tam bảo, tôn trọng, cúng dường, đảnh lễ và xưng tán, tùy hỷ khuyến thỉnh làm cho lớn thêm niềm tin chính đáng, cho đến chí nguyện cầu được Bồ-đề vô thượng, lại nhờ uy lực che chở của Tam bảo mà nghiệp chướng tiêu trừ sạch và thiện căn không bị giảm sút. Vì chân như xa rời tất cả mọi chướng ngại và đầy đủ tất cả các công đức, nên tùy thuận chân như tu hành mọi nghiệp thiện, đây gọi là phương tiện phát

sanh và nuôi lớn thiện căn.

4. Phương tiện đại nguyện bình đẳng, là phát khởi thệ nguyện tận cùng thời gian vị lai, bình đẳng cứu độ cho tất cả chúng sanh, khiến tất cả được an trú Niết-bàn vô dư. Vì biết tất cả các pháp chỉ một thể tánh, thấy đều bình đẳng, hoàn toàn vắng lặng, tùy thuận chân như với ba loại tướng này phát khởi thệ nguyện vĩ đại. Đây gọi là phương tiện đại nguyện bình đẳng.

Lúc Bồ-tát phát tâm như vậy, được thấy một phần ít Pháp thân của Phật, có năng lực tùy theo sức mạnh của thệ nguyện hiện rõ ra tám loại hình thức, đó là từ cung trời Đâu Suất đến nhân gian đi vào thai mẹ - ở trong thai và sanh ra, xuất gia - thành Phật - chuyển pháp luân và nhập Niết-bàn. Nhưng các Bồ-tát này vẫn chưa được gọi là Pháp thân, vì các vị đó từ vô lượng đời kiếp quá khứ đến nay chưa đoạn trừ hết nghiệp hữu lậu, hoặc vì các nghiệp xấu mà cảm thọ nỗi khổ vi tế, nhờ nguyện lực đã chủ quản nên không phải là người bị ràng buộc lâu dài do nghiệp quả. Trong kinh có nơi nói: “Bồ-tát phát tâm nhờ niềm tin thành tựu, hoặc có vị thoái lui rơi vào trong nẻo xấu ác”. Đây là vì hàng Bồ-tát mới phát tâm đang còn nhiều biếng nhác không thể tiến vào vị chính thức, dùng lời này để làm cho họ tăng thêm sự dũng mãnh tu học chứ không phải diễn tả đúng như thật.

Vả lại, các vị Bồ-tát này một khi đã phát tâm, thì tu tập các hạnh gian khổ lợi mình và lợi người, tâm không còn yếu kém, không sợ rơi vào địa của hàng Nhị thừa, huống hồ là sợ rơi vào đường dữ. Nếu như nghe trải qua vô lượng A-tăng-kỳ kiếp chịu khó tu các loại khổ hạnh khó thực hành thì mới được thành Phật, các vị ấy cũng không hề sợ hãi, huống hồ có lúc khởi tâm địa Nhị thừa và rơi vào đường ác. Vì niềm tin quyết định tất cả các pháp từ xưa đến nay vốn là tánh Niết-bàn.

Giải hạnh phát tâm, nên biết là chuyển sang thù thắng, vì vô số kiếp đầu tiên sắp được đầy đủ, ở trong chân như được sự tỏ ngộ sâu xa, tu tất cả các hạnh đều không chấp trước. Bạc Bồ-tát này biết pháp tánh xa rời tướng tham tiếc là Thí độ thanh tịnh, tùy thuận tu hạnh Bố thí (Đàn-na) Ba-la-mật. Biết pháp tánh xa rời cảnh giới của năm dục và không có tướng phá giới là Giới độ thanh tịnh, tùy thuận tu hạnh Trì giới (Thi-la) Ba-la-mật. Biết pháp tánh không có tướng khổ não và xa rời tướng nóng giận làm hại là Nhẫn độ thanh tịnh, tùy thuận mà tu hành Nhẫn nhục (Sàn-đề) Ba-la-mật. Biết pháp tánh xa rời tướng thân tâm không có biếng nhác là Tấn độ thanh tịnh, tùy thuận mà tu hành Tinh tấn (Tỳ-lê-da) Ba-la-mật. Biết pháp tánh không biến động và không

hỗn loạn là Thiền độ thanh tịnh, tùy thuận tu hành Thiền định (Thiền na) Ba-la-mật. Biết pháp tánh xa rời các sự ngu muội tối tăm là Tuệ độ thanh tịnh, tùy thuận tu hành Trí tuệ (Bát-nhã) Ba-la-mật.

Chứng phát tâm thì từ địa Bồ-tát tâm thanh tịnh cho đến địa Bồ-tát cuối cùng chứng đạt cảnh giới nào? Đó là chứng đạt chân như. Vì dựa vào chuyển thức diễn tả là cảnh giới, nhưng trong sự chứng đạt chân thật không có tướng của cảnh giới. Bạc Bồ-tát này dùng trí không phân biệt, chứng đạt Pháp thân chân như, xa lìa ngôn ngữ diễn tả, có năng lực ở trong một khoảnh khắc hướng đến tất cả thế giới khắp mười phương, cúng dường chư Phật và thỉnh cầu các Ngài chuyển pháp luân. Thực hiện như vậy chỉ vì chúng sanh mà làm lợi ích chứ không mong cầu nghe được âm thanh từ ngữ tuyệt vời. Hoặc vì chúng sanh yếu kém nên bày tỏ sự tinh tấn vĩ đại, vượt lên trước vô lượng kiếp nhanh chóng thành bậc Chánh giác, thành tựu vì chúng sanh lười biếng, nên trải qua vô lượng A-tăng-kỳ kiếp, mãi mãi tu các hành khổ hạnh mới bắt đầu thành Phật. Thị hiện vô số phương tiện như vậy, đều vì lợi ích nhiều hơn cho tất cả chúng sanh, mà thật sự thì chủng tánh và các căn của Bồ-tát là bình đẳng, phát tâm và chứng ngộ bình đẳng, tất cả đều bình đẳng, không có pháp nào vượt lên trên, quyết định đều trải qua ba vô số kiếp thành tựu địa vị Chánh giác, chỉ tùy theo thế giới không như nhau của chúng sanh, cách nhìn, nhận thức, căn cơ và tánh ham muốn khác nhau mà bày tỏ những sự tu hành hết sức khác nhau. Trong chứng phát tâm này có ba loại tâm:

1. Chân tâm, vì không có phân biệt.
2. Phương tiện tâm, vì tùy ý vận dụng lợi ích cho người.
3. Nghiệp thức tâm, vì sanh khởi và diệt đi rất là vi tế.

Hơn nữa, bậc Bồ-tát này đã đầy đủ trọn vẹn cả hai phương tiện trí tuệ và phước đức trang nghiêm, ở tại cõi Sắc Cứu Cánh có được thân tướng thù thắng tôn nghiêm nhất trong tất cả thế gian, dùng một ý niệm tương ứng với tuệ, lập tức trừ sạch mọi gốc rễ vô minh, đầy đủ Nhất thiết chủng trí, tùy thuận vận dụng mà xuất hiện nghiệp không thể nghĩ bàn được, hướng về vô lượng thế giới khắp mười phương hóa độ tất cả chúng sanh.

Hỏi: Hư không vô biên nên thế giới vô biên, thế giới vô biên nên chúng sanh vô biên, chúng sanh vô biên nên tâm hành sai biệt cũng lại vô biên, cảnh giới như vậy không có hạn định phạm vi, thật khó hiểu và khó biết được. Nếu như vô minh đoạn trừ thì vĩnh viễn không còn tâm tướng, làm sao có thể hiểu rõ tất cả các loại, thành tựu Nhất thiết

chúng trí?

Đáp: Tất cả mọi cảnh giới huyễn vọng từ xưa đến nay, lý thật sự chỉ là một tâm làm tánh, tất cả chúng sanh vì chấp trước cảnh giới hư vọng, không thể biết được tánh đệ nhất nghĩa của tất cả các pháp. Chư Phật, Như Lai không có chấp trước, thì có năng lực ngay nơi ấy thấy rõ thật tánh của các pháp, lại có trí tuệ vĩ đại biểu hiện chiếu rọi tất cả mọi sự sai biệt về nhiễm - tịnh, dùng vô lượng vô biên phương tiện thiện xảo, tùy theo những gì thích hợp để làm lợi ích cho chúng sanh, vì vậy tâm vọng niệm diệt trừ, hiểu rõ tất cả mọi chủng loại và thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Hỏi: Nếu chư Phật có vô lượng phương tiện, có năng lực đối với mười phương tùy ý vận dụng làm lợi ích cho các chúng sanh, tại sao chúng sanh không thường xuyên được thấy Phật, hoặc nhìn thấy Ngài biến hóa thân thông, hoặc nghe Ngài thuyết pháp?

Đáp: Như Lai thật sự có phương tiện như vậy, chỉ cần đợi đến lúc tâm của chúng sanh được thanh tịnh, thì Ngài mới hiện rõ thân tướng được. Như mặt gương có bụi bặm thì cảnh tượng hình sắc không hiện rõ được, trừ sạch bụi bặm thì hiện bày rõ. Chúng sanh cũng vậy, tâm chưa xa rời cấu nhiễm thì Pháp thân không hiện bày được, xa rời cấu nhiễm thì lập tức hiện bày rõ ràng.

Sao nói là tu tập phần tín? Đây là căn cứ vào chúng sanh chưa tiến vào chánh định mà nói: Thế nào là tâm tín? Làm sao để tu tập? Tín có bốn loại:

1. Niềm tin căn bản, đó là vui với ý nghĩ về pháp chân như.
2. Niềm tin vào Đức Phật có đầy đủ vô biên công đức, đó là luôn vui với sự cúng dường và lễ lạy cung kính, lắng nghe chánh pháp và tu hành đúng như pháp, để hồi hướng cho Nhất thiết trí (Trí Phật).
3. Niềm tin vào pháp có lợi ích to lớn, đó là luôn luôn vui với sự tu hành các hạnh Ba-la-mật.
4. Niềm tin vào Tăng là bậc tu hành chính đáng, đó là luôn luôn cúng dường các vị Bồ-tát tu tập đích thực công hạnh lợi mình và lợi cho người. Tu tập năm phương diện thực hành, có năng lực thành tựu niềm tin này, đó là phương diện Bồ thí, phương diện Trì giới, phương diện Nhẫn nhục, phương diện Tinh tấn, phương diện Chỉ và Quán.

Sao nói là tu trên phương diện Bồ thí? Nghĩa là nếu thấy chúng sanh nào đến cầu xin, thì lấy tiền bạc đồ vật của mình tùy khả năng để giúp cho họ, xả bỏ tâm lý tham tiếc của mình làm cho người ấy hoan hỷ. Nếu thấy chúng sanh nào gặp nguy hiểm và tai họa bức bách, tìm mọi

cách cứu giúp khiến họ không còn sợ hãi. Nếu gặp chúng sanh nào đến để cầu hiểu biết về giáo pháp, thì lấy những hiểu biết của mình tùy khả năng mà giảng giải cho họ. Lúc tu hành ba loại bố thí như vậy, không vì tiếng tăm, danh vọng và quyền lợi, cũng không tham đắm quả báo của thế gian, chỉ nghĩ đến sự lợi ích và yên vui cho mình lẫn người, hồi hướng công đức vun đắp quả vị Chánh đẳng Bồ đề Vô thượng.

Sao nói là tu trên phương diện Trì giới? Nghĩa là hàng Bồ-tát tại gia nên xa rời sự giết hại, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói hai lưỡi, nói hung ác, nói thêu dệt, tham lam, nóng giận, ganh ghét, đua nịnh, dối gạt và tà kiến. Nếu là người xuất gia thì hãy phá bỏ và điều phục các phiền não, nên xa rời nơi ồn náo và luôn ở nơi vắng lặng, tu tập các hạnh ít ham muốn, biết vừa đủ, hành hạnh đầu đà, thậm chí sai lầm nhỏ cũng sanh khởi tâm lý sợ hãi vô cùng, luôn luôn cảm thấy hổ thẹn, hối hận và tự quả trách mình, bảo vệ giữ gìn giới cấm của Đức Như Lai đã chế định, không để cho người thấy phát sanh những sự mỉa mai hiềm nghi, luôn khiến chúng sanh xả bỏ điều ác, tu tập điều thiện.

Sao nói là tu tập trên phương diện Nhẫn nhục? Nghĩa là thấy điều ác không hiềm nghi, gặp điều khổ không biến động, luôn luôn vui với sự quán sát văn từ nghĩa lý rất sâu xa.

Sao nói là tu tập trên phương diện Tinh tấn? Nghĩa là tu các hạnh thiện nhưng tâm không lười nhác rút lui, nên nghĩ về vô số kiếp quá khứ đến nay, vì mưu cầu cảnh giới tham dục của thế gian, mà nhận chịu tất cả mọi nỗi khổ đau trên thân và tâm một cách vô ích, hoàn toàn không có một chút ý vị. Vì khiến cho đời vị lai rời xa nỗi đau khổ này, hãy nỗ lực tinh tấn đừng sanh ra biếng nhác, lòng đại bi làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Hàng Bồ-tát sơ học đó tuy tu hành trên phương diện tâm tín, nhưng vì đời trước đến nay có nhiều tội lỗi và nghiệp chướng sâu nặng, do đó hoặc là bị tà ma làm cho phiền muộn, hoặc bị ràng buộc do thế sự phiền toái, hoặc bị bức bách vì các loại bệnh tật khốn cùng, những sự việc như vậy làm cho khốn đốn không phải là ít, khiến người thực hành ấy bỏ dở sự nghiệp xây dựng phẩm chất tốt đẹp. Vì vậy cần phải dũng mãnh tinh tấn thực hành, ngày đêm sáu thời lễ lạy chư Phật, cúng dường ca ngợi, sám hối tội chướng và khuyến thỉnh tùy hỷ, hồi hướng mọi phước thiện cho quả vị Bồ-đề vô thượng, phát khởi thệ nguyện lớn lao không có sự ngừng nghỉ, khiến cho mọi chướng ngại xấu ác phải tiêu trừ và tất cả thiện căn được lớn mạnh.

Sao nói là tu trên phương diện Chỉ và Quán? Đó là ngừng hết tất cả cảnh giới hý luận là nghĩa về Chỉ, thấy rõ ràng tướng của nhân quả

sanh diệt là nghĩa về Quán. Ban đầu đều tách biệt mà tu dần dần tăng lên, đến mức thành tựu thì tự nhiên vận dụng thực hành cả hai. Tu pháp Chỉ thì ở nơi vắng lặng ngồi kiết già, thân ngay thẳng - ý chuyên nhất, không theo hơi thở - không theo hình sắc, không dựa vào hư không, không dựa vào đất nước gió lửa, cho đến không dựa vào thấy nghe hiểu biết, tất cả mọi ý niệm phân biệt đều gạt bỏ, cũng loại trừ ý tưởng vì tất cả các pháp không sanh ra và không diệt đi, mọi pháp đều không có tướng trạng. Tâm trước dựa vào cảnh lần lượt xả bỏ đối với cảnh, niệm sau dựa theo tâm trở lại xả bỏ đối với tâm, vì tâm dong ruổi theo ngoại cảnh nên thân gồm hưởng về nội tâm, sau lại khởi tâm không giữ lấy trạng thái của tâm, vì xa rời chân như không thể nào đạt được. Mọi động thái đi đứng ngồi nằm trong tất cả mọi lúc cũng như vậy tu tập thực hành luôn luôn không đoạn dứt, dần dần được tiến vào tam muội chân như, đến cuối cùng làm cho tất cả phiền não phải khuất phục, tâm tin được lớn mạnh và mau chóng thành tựu không còn lui sụt. Nếu như tâm có sự nghi hoặc, phỉ báng không tin, nghiệp chướng ràng buộc do ngã mạn, lừa nhác, thì những người như vậy vốn không có năng lực tiến vào.

Hơn nữa, dựa vào tam muội này mà chứng đạt tướng trạng pháp giới, biết Pháp thân của hết thảy Như Lai cùng với thân của tất cả chúng sanh bình đẳng không khác, đều là đồng nhất tướng, vì vậy gọi là tam muội Nhất tướng. Nếu tu tập tam muội này, thì có năng lực phát sanh vô lượng tam muội, vì chân như chính là nơi chốn căn bản của tất cả các tam muội.

Hoặc có chúng sanh vì thiện căn ít ỏi, bị các ma, ngoại đạo, quỷ thần làm cho mê hoặc hoảng loạn, có khi hiện ra hình tướng độc ác để làm cho tâm hành giả sợ hãi, có khi hiện ra thân hình đẹp đẽ để làm cho ý hành giả mê say. Có khi hiện ra hình tướng chư thiện hoặc là hình tướng Bồ-tát, thậm chí hình tướng trang nghiêm đầy đủ vẻ đẹp của Như Lai cũng có thể hiển bày được. Với những hình tướng này có khi nói ra Tổng trì, hoặc là nói về các Ba-la-mật, có khi lại diễn nói về các môn giải thoát, không oán thù, không thân thiết, không nhân tố, không kết quả, tất cả các pháp hoàn toàn rỗng lặng, tánh vốn có là Niết-bàn. Có khi lại khiến cho biết sự việc trong quá khứ, vị lai và biết tâm tư người khác, có tài biện luận diễn giảng không vướng mắc, không gián đoạn, làm cho hành giả tham đắm trong danh vọng và quyền lợi. Có khi làm cho hành giả trở nên thất thường, hay nóng giận, hay mừng vui, nhiều thương xót, nhiều yêu thích, có khi luôn luôn thích ngủ mê mệt, hoặc

lâu lắm không ngủ. Có khi thân mắc bệnh tật, hoặc tính tình không chịu khó siêng năng, hoặc đột nhiên nổi lên tinh tấn rồi lập tức bỏ dở nửa chừng, hoặc tính tình lấm nghi hoặc và không phát sanh niềm tin được. Có khi rời bỏ công hạnh thù thắng ban đầu chuyển sang tu tập những điều tạp loạn, khiến chứng được các thiền định của ngoại đạo, hoặc định trong một ngày cho đến bảy ngày, trụ ở trong thiền định được ăn uống toàn những thức thượng diệu, thân và tâm vui vẻ khoan khoái không đói không khát. Có khi lại khuyến khích làm cho cảm thọ những sắc đẹp của người nữ, hoặc khiến cho hành giả ăn uống không điều độ, hoặc làm cho hình dáng hành giả thay đổi lúc đẹp lúc xấu. Nếu như bị những kiến hoặc phiền não nhiễu loạn, lập tức hủy bỏ mất thiện căn trước kia. Vì vậy cần phải quán sát tường tận, hãy dấy lên suy nghĩ: Đây đều là do thiện căn của mình quá ít ỏi mà nghiệp chướng lại quá sâu dày, nên bị sự mê hoặc của các loại tà ma quỷ quái. Biết như vậy rồi, nghĩ tất cả các cảnh tượng kia đều chỉ là do tâm. Tư duy như vậy trong phút chốc lập tức diệt hết, xa rời các tướng trạng tiến vào Tam muội chân như. Tâm tướng đã xa rời thì chân tướng cũng không còn, từ trong thiền định khởi lên các kiến hoặc phiền não đều không hiện hành, vì năng lực của tam muội phá trừ chủng tử của mọi phiền não, phẩm thiện thù thắng thuận theo nối tiếp nhau thêm nhiều, tất cả chướng nạn thấy đều rời xa, phát khởi tinh thân tinh tấn vĩ đại luôn không đoạn dứt. Nếu như người không tu tập thực hành tam muội này, thì không ai có thể tiến vào trong chủng tánh Như Lai, vì những tam muội khác đều là có tướng, cùng với ngoại đạo giống nhau, nên không thể gặp được chư Phật và các vị Bồ-tát. Vì vậy, Bồ-tát đối với tam muội này hãy nỗ lực tu tập, khiến cho thành tựu hoàn toàn. Tu tập tam muội ấy, thân hiện tại sẽ đạt được mười loại lợi ích:

1. Thường được sự gia hộ che chở của chư Phật và Bồ-tát khắp mười phương.
2. Không bị sự nhiễu loạn của tất cả các loại ma tà quỷ ác.
3. Không bị tất cả các loại tà đạo làm cho mê hoặc.
4. Khiến cho tội nặng và nghiệp chướng của sự phỉ báng chánh pháp sâu xa đều dần dần giảm bớt đến tiêu hết.
5. Diệt trừ tất cả nghi ngờ và các nhận thức xấu ác.
6. Đối với cảnh giới của Như Lai thì niềm tin được lớn mạnh.
7. Xa rời buồn lo ân hận và vào trong sanh tử dưng mảnh không sợ hãi.
8. Xa rời tâm ý kiêu mạn, tính tình nhu hòa nhẫn nhục, luôn luôn

được tất cả thế gian tôn kính.

9. Giả sử không trú trong Định nhưng ở trong tất cả mọi lúc, tất cả mọi cảnh, chủng tử phiền não dù nhỏ bé rốt cuộc vẫn không hiện khởi lên được.

10. Nếu như trú vào định thì không bị sự biến động hỗn loạn do các duyên của tất cả mọi âm thanh.

Vả lại, nếu chỉ tu pháp Chỉ, thì tâm sẽ chìm sâu xuống hoặc là sanh ra biếng nhác, không vui với các điều thiện, xa rời ý niệm đại bi, vì vậy cần phải tu gồm cả pháp Quán. Tu pháp Quán thế nào? Đó là hãy quán xét tất cả các pháp trên thế gian không ngừng sanh và diệt, vì vô thường nên khổ, khổ nên vô ngã. Nên quán xét pháp quá khứ như giấc mộng, pháp hiện tại như ánh chớp, pháp vị lai như bóng mây, bỗng nhiên như vậy mà dấy lên. Nên quán xét có thân đều là bất tịnh, các thứ giòi bọ ô uế và phiền não lẫn lộn với nhau. Quán xét các pháp đã thấy của các hạng phàm phu ngu muội, ở trong chỗ không có vọng chấp trước là có. Quán sát tất cả các pháp từ duyên sanh mà ra, đều như biến hóa kỳ ảo hoàn toàn không có thật. Quán xét Đệ nhất nghĩa đế không phải là động thái của tâm, không thể nào ví dụ, không thể nào nói năng diễn tả. Quán xét tất cả chúng sanh, từ vô thủy đến nay đều vì sức mạnh huân tập của vô minh mà nhận chịu vô lượng nỗi khổ lớn đối với thân tâm, hiện tại và vị lai cũng lại như vậy, vô biên đau khổ, vô hạn thời gian khó thoát ra và khó vượt qua, luôn ở trong đó, không có năng lực giác ngộ, quán sát, thật là đáng thương xót.

Quán xét như vậy rồi sanh ra trí tuệ quyết định khởi lên ý niệm đại bi rộng lớn, phát đại dũng mãnh, lập đại thệ nguyện, nguyện cho tâm mình xa rời các phân biệt điên đảo, gần gũi tất cả chư Phật, Bồ-tát, đánh lễ, cúng dường, cung kính và tán thán công hạnh siêu tuyệt của các Ngài, lắng nghe chánh pháp tu hành đúng như giáo pháp, tận cùng thời gian vị lai không có sự ngừng nghỉ, dùng vô lượng phương tiện cứu giúp tất cả các chúng sanh đang nổi trôi trong đại dương đau khổ, khiến trú vào niềm vui đệ nhất nghĩa của Niết-bàn. Phát ra thệ nguyện như vậy rồi, đối với tất cả mọi lúc, tùy theo năng lực có thể đảm đương mà tu hành công hạnh lợi mình và lợi người, đi đứng ngồi nằm luôn luôn nỗ lực quán sát điều gì phải làm và điều gì không nên làm. Đây gọi là tu pháp Quán.

Hơn nữa, nếu chỉ tu pháp Quán thì tâm không thể dừng lại, phát sanh lăm nghi hoặc và không tùy thuận với đệ nhất nghĩa đế, không sanh ra được trí vô phân biệt. Vì thế Chỉ và Quán nên tu hành song song

cả hai pháp, nghĩa là tuy nghĩ tất cả các pháp đều vô tự tánh, không sanh không diệt, xưa nay vắng lặng, tự tánh là Niết-bàn, mà cũng ngay nơi ấy thấy nhân duyên hòa hợp, nghiệp báo thiện ác không mất và không bị hủy hoại. Tuy nghĩ nhân duyên hòa hợp, nghiệp báo thiện ác, nhưng cũng ngay nơi ấy thấy tất cả các pháp không có sanh ra, không có tánh thể cho đến Niết-bàn. Như vậy, tu hành pháp Chỉ, là đối trị sự mê say tham đắm trong sanh tử của hạng phàm phu, cũng đối trị sự chấp trước sanh tử sanh ra sợ hãi của hàng Nhị thừa. Tu hành pháp Quán, là đối trị lại hạng phàm phu không xây dựng thiện căn, cũng đối trị lại hàng Nhị thừa không phát khởi đại bi vì tâm địa hẹp kém. Vì vậy, Chỉ và Quán hỗ trợ thành tựu lẫn nhau mà không rời bỏ nhau. Nếu như Chỉ và Quán không đầy đủ, thì chắc chắn không có năng lực đạt được quả vị Bồ-đề vô thượng.

Vả lại, hàng Bồ-tát sơ học ở tại thế giới Ta bà này, hoặc gặp phải những nỗi khổ như nóng lạnh, gió mưa không hợp thời, mất mùa đói kém, hoặc thấy bất thiện thật là đáng sợ, chúng sanh bị ba độc tố ràng buộc cộng thêm tà kiến điên đảo, ruồng bỏ đạo thiện quen làm pháp ác, ở trong tâm Bồ-tát sanh ra khiếp nhược, sợ không thể gặp được chư Phật và các vị Bồ-tát, sợ không có năng lực thành tựu tâm tín thanh tịnh, nên nảy sanh nghi ngờ muốn lùi lại. Hãy nên suy nghĩ: Hết thấy chư Phật và Bồ-tát khắp mười phương, đều đạt được thần thông rất lớn không có chướng ngại, có năng lực dùng các loại phương tiện khéo léo, cứu giúp tất cả mọi tai ách đáng sợ cho chúng sanh. Khởi lên ý nghĩ này rồi phát khởi thệ nguyện rộng lớn, một lòng chuyên niệm Phật và Bồ-tát, vì sanh khởi tâm quyết định như vậy, nên ở tại cõi này mạng sống chấm dứt, chắc chắn được sanh vào trong cõi Phật phương khác, được thấy Phật và Bồ-tát thành tựu tâm tín, vĩnh viễn xa rời đường dữ. Như trong kinh nói: “Nếu người thiện nam, người thiện nữ nào, chuyên chú niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà là vị giáo chủ thế giới Cực Lạc nơi phương Tây, dùng các thiện căn hồi hướng nguyện cầu sanh đến thì quyết định được sanh đến, thường được thấy Đức Phật nên tâm tín lớn mạnh và vĩnh viễn không còn thoái chuyển, ở nơi cõi ấy được nghe pháp quán tưởng Pháp thân của Phật, dần dần tu tập và thực hành được tiến vào vị Chánh giác”.

Phần lợi ích nói gì? Văn từ nghĩa lý bí mật của Đại thừa như vậy nay đã nói sơ lược. Nếu có chúng sanh nào, muốn vào trong pháp rộng lớn và cảnh giới rất sâu xa của Như Lai để phát sanh tâm ý giải giác ngộ tin tưởng một cách trong sáng, tiến vào con đường Đại thừa không

có chướng ngại, thì đối với luận văn sơ lược này hãy chịu khó lắng nghe tiếp nhận để tư duy tu tập. Nên biết người này quyết định nhanh chóng thành tựu Nhất thiết chủng trí. Nếu như nghe pháp này mà không sanh ra kinh động sợ hãi, nên biết người này chắc chắn kế thừa dòng giống của Phật và nhanh chóng được thọ ký thành vị Phật.

Giả sử có người, hóa độ chúng sanh trong ba ngàn đại thiên thế giới, khiến cho họ an trú trong mười nghiệp thiện, không bằng một người khác ở trong khoảng khắc tư duy đích thực về pháp này, nên biết công đức người này hơn hẳn người trước đến mức vô lượng vô biên. Nếu như trong thời gian một ngày đêm như thuyết tu hành, thì công đức đã phát sanh vô lượng vô biên không thể nào diễn tả được. Dù cho hết thấy chư Phật khắp mười phương, đều ở trong vô lượng A-tăng-kỳ kiếp, giảng nói công đức ấy cũng không thể hết. Vì công đức của chân như không có giới hạn, thời gian, nên công đức tu hành cũng lại không có giới hạn.

Nếu như đối với pháp này mà sanh ra phỉ báng thì nhận chịu vô lượng tội lỗi, ở trong A-tăng-kỳ kiếp thọ nhận vô lượng khổ đau. Vì vậy đối với pháp này hãy tin tưởng một cách tuyệt đối, đừng nảy sanh phỉ báng đến nỗi tự hại mình và hại người khác mất đi chủng tử Tam bảo. Hết thấy chư Phật dựa vào pháp này tu hành thành tựu trí vô thượng, hết thấy Bồ-tát từ nơi pháp này chứng được Pháp thân Như Lai, Bồ-tát đời quá khứ dựa vào pháp này được thành tựu niềm tin trong sáng đối với Đại thừa, các vị Bồ-tát đời hiện tại, vị lai đều sẽ thành tựu niềm tin trong sáng đối với Đại thừa. Vì vậy người nào muốn thành tựu hạnh nguyện thù thắng của hai phương diện Tự Lợi và Lợi Tha, hãy đối với luận này chịu khó tu học hơn nữa!

*Hiện con đã giải thích sơ lược
Nghĩa lý rộng lớn thật sâu xa
Công đức giúp cho mọi chúng sanh
Cầu nguyện thấy được pháp Chân như.*

